

TỪ BẢN LĨNH NGƯỜI THANH NIÊN

NGUYỄN TẮT THÀNH NGHĨ VỀ VIỆC GIÁO DỤC, RÈN LUYỆN BẢN LĨNH CHO THANH NIÊN HIỆN NAY

TS NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN*

1. Trong tập đầu tiên của cuốn Hồ Chí Minh – Biên niên tiểu sử ghi về ngày 5/6/1911, ngày: “Nguyễn Tất Thành từ bến cảng nhà Rồng, thành phố Sài Gòn (nay là thành phố Hồ Chí Minh) rời Tổ quốc đi sang Pháp”¹, tập thể tác giả đã không quên đặt ra câu hỏi: “Người thanh niên 21 tuổi ấy đi với mục đích gì? Để kiếm kế sinh nhai hay để thoả mãn một ước mơ xa lạ nào đó của tuổi trẻ”²

Thực ra, mục đích của chuyến đi đã được Người xác định từ rất sớm: “Khi tôi độ mười ba tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp: Tự do, bình đẳng, bác ái. Đối với chúng tôi, người da trắng nào cũng là người Pháp. Người Pháp đã nói thế. Và từ thư ấy, tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn đằng sau những chữ ấy. Nhưng trong những trường học cho người bản xứ, bọn Pháp dạy người như con vẹt. Chúng giấu không cho người nước tôi xem sách báo. Không phải chỉ sách của các nhà văn mới, mà cả Rút-xô và Mông-texki-ơ cũng bị cấm. Vậy thì phải làm thế nào bây giờ? Tôi quyết định tìm cách đi ra nước ngoài”³

Theo cha vào Huế năm 1906, Nguyễn Tất Thành theo học trường tiểu học Pháp – Việt Đông Ba và sau đó, năm 1908, Người học tại trường quốc học Huế. Qua học tập, đọc các sách báo tiến bộ, Nguyễn Tất Thành càng khẳng định hơn quyết tâm đi tìm hiểu và nắm bắt tri thức của nhân loại, đặc biệt ở Pháp để rồi tìm con đường giải phóng dân tộc. Nghĩ đến cuộc



hành trình trên biển hàng vạn dặm, Nguyễn Tất Thành cũng không khỏi băn khoăn. Người chia sẻ tâm trạng

với một người bạn và bày tỏ nguyện vọng: “Tôi muốn đi ra nước ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta. Nhưng nếu đi một mình, thật ra cũng có điều mạo hiểm, ví dụ khi đau ốm... Anh muốn đi với tôi không?”⁴ Khi nhận được lời từ chối với lý do “chúng ta lấy tiền đâu mà đi” của bạn, Nguyễn Tất Thành đã một mình lên con tàu rời Tổ quốc.

Với nhiệt huyết của tuổi trẻ và một định hướng rõ ràng, dù không vốn liếng cũng không có người đồng hành nhưng không quản ngại khó khăn, gian khổ, xác định “sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi”⁵; với mong muốn cháy bỏng giúp đồng bào thoát khỏi thân phận lầm than, nô lệ, giúp dân tộc giành độc lập, tự do; quyết tâm lớn và cách đi riêng độc đáo vào thời điểm đó đã cho thấy bản lĩnh kiên cường của người thanh niên 21 tuổi Nguyễn Tất Thành.

2. Bản lĩnh của Nguyễn Tất Thành vào thời điểm ra đi tìm đường cứu nước được thể hiện ở các điểm:

*Thứ nhất, vượt qua phương thức chống giặc cứu nước cổ truyền.*⁶

Sinh trưởng trong một gia đình nhà Nho, sớm thông tỏ đạo Thánh hiền, nhưng Nguyễn Tất Thành đã không tìm đường cứu nước theo các phương thức của Nho giáo. Vượt qua tư tưởng “trung quân” – tư tưởng bao trùm án ngữ và ảnh hưởng hầu hết mọi con đường cứu nước, phục hưng dân tộc lúc bấy giờ - Nguyễn Tất Thành phê phán tất cả các phong trào yêu nước “nặng cốt cách phong kiến” dù cốt cách đó có bề dày hàng ngàn năm lịch sử.

*Thứ hai, vượt qua lập trường cứu nước dân chủ tư sản Việt Nam - lập trường dân chủ tư sản ở một nước thuộc địa nửa phong kiến, đồng thời phê phán tính không triệt để của nó.*⁷

Cùng thời với Người, hàng trăm người Việt Nam yêu nước đang hướng về phía Nhật Bản, một nước Phương Đông “đồng chủng, đồng văn” với thuyết Đại Đông Á; hướng về học thuyết Tam dân “Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc” của nhà cách mạng Trung Quốc Tôn Dật Tiên - nước láng giềng gần gũi, có sự tương đồng hàng nghìn năm cùng chịu ảnh hưởng của Nho giáo. Nhưng Nguyễn Tất Thành không bị cuốn trong guồng quay ấy.

Với việc sớm tiếp xúc với “Khế ước xã hội” của Rút-xô, Tân văn, Tân thư của các nhà cách mạng Trung Quốc; chứng kiến các phong trào yêu nước trên lập trường dân chủ tư sản ở Việt Nam đã cho Nguyễn Tất Thành thấy được lập trường dân chủ tư sản ở một nước thuộc địa chưa đủ sức tập hợp lực lượng để chống lại chủ nghĩa thực dân và tất yếu chịu sự đàn áp của thực dân Pháp.

Năm 1925, trong thư gửi một học giả yêu nước có quan điểm cứu nước cải lương, Nguyễn Ái Quốc viết: “Anh trông đợi điều gì? Anh cho rằng họ sẽ cho chúng ta tự do muốn làm gì thì làm, để chúng ta làm mọi cách để đuổi họ đi ư? Anh nghĩ rằng họ sẽ khoanh tay ngồi nhìn chúng ta tấn công vào lợi ích của chính họ ư? Thay vì trách cứ người khác, tôi cho rằng trước hết là tự trách mình. Chúng ta phải tự hỏi rằng “tại sao người Pháp lại có thể đàn áp chúng ta? Tại sao dân ta lại ngu muội như vậy? Tại sao cách mạng của chúng ta chưa thành công?”⁸ Đây cũng chính là câu trả lời rõ ràng nhất cho việc tại sao anh từ chối tham gia phong trào Đông Du của Phan Bội Châu cũng như không cùng chính kiến với Phan Chu Trinh.

*Thứ ba, quyết định đó thể hiện khát khao vươn tới đỉnh cao văn minh và trí tuệ nhân loại, muốn học hỏi nhiều hơn những gì mình có, mặc dù những điều đã có là truyền thống dân tộc.*⁹

Nơi Người đến - nước Pháp- là nơi nổ ra cuộc cách mạng tư sản điển hình năm 1789, đưa ra tuyên ngôn bất hủ về quyền con người và quyền công dân, nhưng cũng chính nước Pháp là nơi sinh ra một chế độ thực dân thối nát và tàn bạo. Bản lĩnh của Nguyễn Ái Quốc khi chọn Pháp là nơi dừng chân, có nguyện vọng theo học trường thuộc địa Pháp thể hiện ở chỗ Người muốn và dám đổi mặt để tìm hiểu cho bằng được cái nghịch lý văn minh – dã man mà nước Pháp sản sinh ra và đang nuôi dưỡng. Sự khác biệt của Nguyễn Tất Thành so với tất cả những người khác đi sang nước Pháp là ở chỗ: Người đổi mặt để hiểu cho được gốc rễ, bản chất của chủ nghĩa thực dân trên chính mảnh đất đã sinh ra nó, từ đó tìm cách tiêu diệt.

Đi nhiều nơi, chiêm nghiệm nhiều, Nguyễn Tất Thành đã tích lũy được nhiều bài học mà nếu chỉ ở quê nhà, Người không thể có được. Trong đó, bài học lớn nhất, có tính chất bước ngoặt trong cuộc đời Người chính là khi Người đọc được *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lenin*, bản luận cương đã chỉ ra con đường cứu nước theo lập trường vô sản, từ đó dẫn dắt Người đi theo học thuyết tiên bộ nhất lúc bấy giờ, làm cơ sở để Người vận dụng sáng tạo trong hoàn cảnh thực tế, mang lại độc lập cho dân tộc Việt Nam.

Thứ tư: chọn lao động để kiếm sống hay tự mình vô sản hoá, hoà nhập vào đời sống của giai cấp vô sản.

Vốn “*Sinh ra trong một gia đình nhà nho An Nam. Những gia đình như thế ở nước chúng tôi không phải làm việc gì*”¹⁰; đã từng có các bậc tiền bối vận động quyên góp số tiền lớn cho thanh niên sang Nhật du học để về cứu nước như Phan Bội Châu; song Nguyễn Tất Thành lại chọn ra đi tìm đường cứu nước bằng con đường lao động chân tay.

Lên con tàu buôn Amiral Latouche Tréville với tên gọi là Văn Ba, được nhận làm nghề phụ bếp – một công việc vô cùng vất vả, nặng nhọc: “... mỗi ngày anh ta phải làm từ bốn giờ sáng, quét dọn sạch sẽ nhà bếp lớn trên tàu, tói đốt lửa trong các lò. Sau đó đi khuân than, rồi xuống hầm lấy rau, thịt, cá, nước đá v.v. Công việc rất nặng nhọc vì dưới bếp rất nóng và trong hầm rất rét. Nhất là khi phải vác một bao nặng vừa leo lên những bậc thang trong khi tàu tròn tròn. Xong công việc ấy, phải dọn cho bọn chủ bếp Pháp ăn. Sau đấy, nhặt rau, rửa cháo, nôi và đun lò lại. Công việc kéo dài suốt ngày. Nhà bếp lo cho bảy, tám trăm người cả nhân viên và hành khách. Có nhiều cái chảo bằng đồng lớn và nặng quá, đến nỗi anh Ba phải kéo lê trên sàn nhà. Và những cái nôi cao quá, anh phải leo lên ghế để chùi nôi”¹¹

Hơn nữa, công việc lại có lúc vô cùng nguy hiểm: “*Một lần, dọc đường, anh Ba suýt chết đuối. Biển nổi sóng. Làn sóng to như những quả núi chồm lên đổ xuống. Hầu hết mọi người say sóng. Như mọi ngày, anh Ba đi lên đi xuống từ bếp đến hầm. Không thể vác những rổ rau lên vai vì tàu tròn tròn, anh*

phải buộc rổ rau vào dây sắt để kéo đi, chuyển thứ hai, một con sóng lớn thỉnh thoảng phủ lên sàn tàu và cuốn xuống biển mọi vật trên sàn tàu. Cả những rổ rau và anh Ba nữa. Anh bị đẩy vào giữa cột buồm và dây xích, nhờ vậy mà thoát chết”¹².

Hiếm có quá trình lao động kiếm sống nào lại phải bôn ba năm châu bốn bể như Người và càng hiếm có quá trình lao động nào lại kết hợp với sự tìm tòi, khám phá, khảo sát, học hỏi để tìm kiếm và phát hiện chân lý, tìm con đường đi cho dân tộc một cách bền bỉ và gian truân như con đường Nguyễn Tất Thành đã đi. Trong cuộc hành trình đi tìm đường đi cho dân tộc, Người không chỉ dừng lại ở Pháp mà đã đi qua gần 30 quốc gia của các châu lục trên thế giới, làm đủ mọi nghề lao động chân tay để kiếm sống và để hoạt động. Từ thân phận của người lao động thấp hèn, Người có sự thông cảm, đồng cảm sâu sắc hơn và mãnh liệt hơn với người dân thuộc địa nói riêng và những người lao động nghèo khổ, những dân tộc đang bị nô lệ, phải gánh chịu áp bức, bất công trên thế giới nói chung. Sự cảm thông ấy không chỉ dừng lại ở quan điểm, vai trò của cá nhân để quan sát và suy đoán về thế giới, mà Người đã vượt lên chính mình để có được tầm cao của người chiến sĩ cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng con người “*Dù màu da có khác nhau nhưng trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Và cũng chỉ có một thứ tình hữu ái là thật: tình hữu ái vô sản*”¹³.

Có thể thấy, sự khó khăn gian khổ, quá trình tìm đường cứu nước đầy hiểm nguy, thử thách đã khẳng định bản lĩnh của người thanh niên Nguyễn Tất Thành. Việc tôi luyện qua thực tiễn rèn luyện và đấu tranh đã đưa Người từ một người yêu nước tiên bộ trở thành một chiến sĩ cách mạng đấu tranh cho cho độc lập, tự do của dân tộc, trở thành người cộng sản kiên trung theo chủ nghĩa Mác – Lenin như chính Người thừa nhận: “... cá nhân tôi, từ lúc đầu nhờ học tập truyền thống cách mạng oanh liệt và được rèn luyện trong thực tế đấu tranh của công nhân và của Đảng Cộng sản Pháp mà tôi đã tìm thấy chân lý chủ nghĩa Mác – Lenin, đã từ một người yêu nước tiên bộ trở thành một chiến sĩ xã hội chủ nghĩa...”¹⁴.

3. Sự kiện Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước cách ngày nay hơn 100 năm. Tuy nhiên, những bài học về bản lĩnh của một người thanh niên với trách nhiệm trước vận mệnh đất nước, trước muôn vàn khó khăn, thử thách trên hành trình giải phóng dân tộc, giải phóng con người còn nguyên giá trị với mọi tầng lớp, đặc biệt là thanh niên Việt Nam – những người kế tục, tiếp nối vị trí chủ nhân của đất nước.

Trong suốt chiều dài của lịch sử, qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, thanh niên Việt Nam đã phát huy ý chí, bản lĩnh của người thanh niên Nguyễn Tất Thành trong công cuộc đấu tranh giành độc lập như: tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, tinh thần “Ba sẵn sàng”... đóng góp phần công sức không nhỏ trong thắng lợi của cách mạng, đem lại độc lập, tự do, thống nhất đất nước và đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, khi đất nước đang trong giai đoạn đầy mạnh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, với những thời cơ xen lẫn những thách thức lớn; với vị trí, vai trò là người chủ tương lai của nước nhà, thanh niên là lực lượng giàu khát vọng, hoài bão, có khả năng tiếp thu nhanh nhạy những thành tựu khoa học công nghệ, kỹ thuật và quản lý hiện đại trên thế giới; năng động sáng tạo, chủ động học hỏi những cái mới, cái tiến bộ của nhân loại. Cùng với sự phát triển của đất nước, các thế hệ thanh niên Việt Nam đã không ngừng rèn luyện tư tưởng, đạo đức, lối sống, bản lĩnh; thái độ và ý thức chính trị của thanh niên đã có những chuyển biến tích cực, ngày càng khẳng định được bản lĩnh của mình một cách vững vàng. Thanh niên Việt Nam vẫn luôn là lực lượng tiên phong, nòng cốt, tham gia tích cực vào các phong trào thi đua xây dựng và phát triển đất nước; ra sức tu dưỡng, học tập và rèn luyện, chủ động tiếp cận khoa học công nghệ, cùng với toàn Đảng, toàn dân thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nhằm xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Tuy nhiên, trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, thanh niên cũng bộc lộ một số mặt hạn chế, đó là:

Trình độ học vấn, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức kinh tế, quản lý, kiến thức pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật nhìn chung còn chưa cao; nhận thức về học nghề, chọn nghề, định hướng nghề nghiệp còn nhiều lệch lạc, việc làm và thu nhập vẫn đang là những vấn đề “nóng” trong thanh niên. Bên cạnh đó, một bộ phận giới trẻ có những biểu hiện tiêu cực đáng lo ngại, như phai nhạt lý tưởng, lập trường chính trị, tư tưởng không vững vàng, chạy theo lối sống buông thả, lơ là học tập và tu dưỡng đạo đức, thích hưởng thụ, ngại lao động, thậm chí sa vào các tệ nạn xã hội. Bối cảnh mới của thế giới tác động mạnh mẽ và đặt ra những yêu cầu ngày càng cao trên nhiều phương diện, đòi hỏi thanh niên phải rèn luyện, tạo dựng được một bản lĩnh vững vàng trước mọi tình huống.

Vậy, từ bản lĩnh người thanh niên Nguyễn Tất Thành, có thể giáo dục, rèn luyện được những gì về bản lĩnh cho thanh niên Việt Nam hiện nay? Có thể xem xét trên một số phương diện như sau:

Một là: giáo dục ý chí, nghị lực phi thường.

Với khát vọng cứu dân, cứu nước và nghị lực đương đầu với mọi hiểm nguy, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước, giành lại độc lập tự do cho dân tộc, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Bản lĩnh Nguyễn Tất Thành với ý chí và nghị lực đó cần được thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay và mai sau học tập, kế thừa, phát huy. Tuổi trẻ Việt Nam cần được trang bị một ý chí bền bỉ, một nghị lực mạnh mẽ để thực hiện sứ mệnh người chủ tương lai của đất nước, tiếp bước sự nghiệp của cha anh trước những thời cơ vận hội và thách thức mới.

Hai là: tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo.

Từ quyết định táo bạo trong việc lựa chọn con đường sang phương Tây, tới nước Pháp để lao động, học hỏi và tìm đường cứu nước, đến quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam thực hiện sứ mệnh giải phóng dân tộc, giành chính quyền; bằng sự bình tĩnh, sáng suốt, kiên trì giữ vững quan điểm sáng tạo, đúng đắn cùng với trí tuệ, bản lĩnh và sự nhạy cảm chính trị, Người đã cùng toàn Đảng, toàn dân ta vượt qua thử thách để giành thắng lợi cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Trong bối cảnh hiện nay, những tác động nhiều chiều đối với sự phát triển của mỗi quốc gia và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, kỹ thuật, giáo dục, văn hóa... đang đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với thanh niên. Điều đó đòi hỏi thế hệ trẻ Việt Nam nói chung, thanh niên Việt Nam nói riêng phải không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trí tuệ và bản lĩnh, phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo trong nhận thức, tư duy và hành động thực tiễn để làm nên những thành tựu khoa học, công nghệ..., góp phần quan trọng vào bước phát triển nhanh chóng, bền vững của đất nước theo con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân đã lựa chọn.

Ba là: tinh thần dấn thân, dám làm và dám chịu trách nhiệm

Sự dấn thân, xả thân của Nguyễn Tất Thành trên hành trình đầy chông gai, hiểm nguy tìm con đường cứu nước, cứu dân vì hạnh phúc ấm no của nhân dân, độc lập, tự do của dân tộc là tấm gương sáng ngời cho tuổi trẻ Việt Nam về đức hy sinh, lòng quả cảm, tinh thần trách nhiệm trước vận mệnh của dân tộc. Bản lĩnh trong việc quyết tâm thực hiện bằng được mục tiêu cách mạng đã vạch đã giúp Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh dự liệu mọi khó khăn và giải pháp vượt qua khó khăn, đưa Việt Nam bước sang một trang sử mới. Do đó, thanh niên hiện nay phải quyết tâm theo đuổi mục tiêu lý tưởng, dám chịu trách nhiệm đối với sự nghiệp mình đang theo đuổi, dám chịu trách nhiệm với chính mình, không chùn bước trước khó khăn, không giấu dốt, mặc cảm, tự ti; quyết tâm phấn đấu vươn lên trong học tập, trong công tác; nêu cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc, ý chí quyết tâm chiến thắng đói nghèo và lạc hậu, tình nguyện xây dựng đất nước ngày một phát triển.

Bốn là: Ham học, nêu cao tinh thần tự học tập, tự rèn luyện.

Trong quá trình lao động để kiếm sống và để hoạt động, Nguyễn Tất Thành đã tận dụng triệt để mọi hoàn cảnh, mọi phương tiện, mọi hình thức để tự học. Khi tâm sự với nữ nhà báo Pháp Madơlen Rípphơ, Người có kể lại về quãng thời gian này: *"Trước kia, hỏi Bác mới trưởng thành, Bác đi làm phụ bếp, nấu*

*bếp trên một chiếc tàu, con có biết Bác học tiếng Pháp của con như thế nào không? Bác quyết tâm mỗi ngày phải biết thêm 10 chữ, không cần nhiều hơn, nhưng không được kém. Bác viết mười chữ ấy lên tay áo, vừa làm, Bác vừa học thuộc lòng"*¹⁵.

Sau đó Nguyễn Tất Thành sang Anh và học thêm tiếng Anh ở Luân Đôn. Trong tờ báo Phong trào, Roné Đipet viết: *"Trên đường đi tìm hiểu thế giới, ở mỗi nơi tàu dừng lại, đối với anh Ba, đều là một trường đại học, ở đó, anh đã trực tiếp thu lượm được những hiểu biết về sự tàn bạo của bọn tư bản. Tuy vậy, anh cảm thấy cần phải mở rộng kiến thức của mình bằng sách vở... Ở Luân Đôn, tại đây anh đã làm nhiều nghề khác nhau để có tiền ăn học. Trong thời gian chiến tranh, anh đã để thì giờ nghiên cứu lịch sử thế giới, học tiếng Anh và suy nghĩ về tương lai của các dân tộc thuộc địa"*¹⁶. Trong lý lịch tự khai gửi Đại hội V Quốc tế Cộng sản năm 1935, Người ghi ở phần trình độ học vấn là: Tự học. Trong bài nói chuyện tại hội nghị chuyên đề sinh viên quốc tế họp tại Việt Nam ngày 1 tháng 9 năm 1961, Người đã tâm sự: *"Về văn hoá tôi chỉ học hết tiểu học... Về hiểu biết phổ thông: 17 tuổi tôi mới nhìn thấy ngọn đèn điện lần đầu tiên, 29 tuổi mới nghe radio lần đầu tiên..."*¹⁷. Và không lúc nào Người ngừng học tập: *"Tôi năm nay 71 tuổi, ngày nào cũng phải học... Không học thì không theo kịp, công việc nó sẽ gạt mình lại phía sau"*¹⁸. Với Người, nguyên lý và phương thức học được tóm gọn trong câu: *Học ở trường, học trong sách vở, học lẫn nhau và học dân.*

Tuy nhiên, từ thực tiễn hoạt động và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Người luôn được đánh giá cao: *"Hiếm có chính khách nào của thế kỷ XX có thể sánh được với Hồ Chí Minh về trình độ học vấn, tầm biết rộng lớn và sự thông minh trong cuộc đời"*¹⁹. Sự đánh giá, nhìn nhận ấy có được do quá trình tự học, tự rèn luyện, qua tấm gương học tập suốt đời của Người.

Với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ hiện nay, đặc biệt khi xã hội học tập đã trở thành một đặc trưng của xã hội hiện đại ở thế kỷ XXI thì việc học theo tấm gương, bản lĩnh Nguyễn tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trong tự

học là việc làm cần thiết để thanh niên có thể tự trang bị kiến thức, hành trang cho mình trong cuộc sống.

Năm là: tinh thần kiên định và sáng tạo “dĩ bất biến ứng vạn biến”.

Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước từ thân phận người dân của một dân tộc thuộc địa nhược tiểu, chưa có đường lối dẫn dắt. Con đường Người đi phải xây dựng từ không đến có, tích lũy từ ít đến nhiều, chịu sự đàn áp khốc liệt và phải đối phó với nhiều thủ đoạn của bọn thực dân phong kiến, là con đường chông gai, nhiều vật cản, đầy hy sinh; nếu không đủ kiên định, quyết tâm và sáng tạo thì không thể tới đích.

Năm 1946, trên cương vị Chủ tịch nước, trước lúc sang Pháp đàm phán, Người cũng đã căn dặn cụ Huỳnh Thúc Kháng: “Tôi vì nhiệm vụ quốc dân giao phó phải đi xa ít lâu, ở nhà trăm sự khó khăn nhờ cậy ở Cụ cùng anh em giải quyết cho. Mong cụ “dĩ bất biến ứng vạn biến” (lấy cái không thay đổi để đối phó với muôn sự thay đổi)”.

Vậy điều “dĩ bất biến” mà Người theo đuổi từ khi ra đi tìm đường cứu nước đến khi nhắm mắt xuôi tay là gì? Đó là nền độc lập thống nhất của đất nước và tự do hạnh phúc của nhân dân. Trong bản Tuyên ngôn độc lập, Người đã khẳng định: “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”. Điều “ứng vạn biến” của Người là đường lối đúng đắn, sáng tạo, kịp thời, để phát huy sức mạnh toàn dân tộc, vượt qua những khó khăn thử thách. Tư tưởng “dĩ bất biến ứng vạn biến” của Người là để thích ứng, hòa nhập với những thay đổi, biến động của cuộc sống. Người cách mạng phải xác định được điều “bất biến”, nhưng phải luôn biết “ứng vạn biến”, để thực hiện bằng được điều “bất biến”. Sự kiên định về mục tiêu, lý tưởng cách mạng kết hợp sự linh hoạt mềm dẻo trong sách lược, trong từng thời kỳ cách mạng, trong mọi hoàn cảnh đã làm nên nét độc đáo của bản lĩnh Nguyễn Tất Thành – Hồ Chí Minh.

Các thế hệ của dân tộc Việt Nam, đặc biệt là thanh niên trong bối cảnh hiện nay phải được thấm nhuần,

được giáo dục và rèn luyện ý chí không sợ khó khăn, gian khổ; trước khó khăn không lùi bước, trước thắng lợi không kiêu ngạo, trước cám dỗ không lay chuyển và khuất phục. Đặc biệt, trong thời kỳ đất nước ngày càng hội nhập sâu rộng với thế giới, trí tuệ và bản lĩnh kiên định vững vàng sẽ giúp thanh niên đứng vững trước mọi cám dỗ, thách thức và nguy cơ, góp phần bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bảo tồn bản sắc văn hoá dân tộc theo tấm gương người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành./

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- 1,2. Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 1, tr 40.
3. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội, H 2011, tr 461.
- 4, 5. Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1984, tr 11.
- 6,7,9. Theo Bùi Kim Hồng trong *Sự lựa chọn đúng đắn để tìm đường đi cho dân tộc*, in trong Chủ tịch Hồ Chí Minh hành trình tìm đường cứu nước, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, H 2011, tr 263 – 274.
8. William J. Duiker, Hồ Chí Minh, Hyperion New York 2000, tr 86
10. Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, tập 1, tr 461.
- 11,12. Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Sđd, tr 19, 20.
13. Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, tập 1, tr 287.
14. Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, tập 12, tr 740.
15. Trần Đương, *Ánh mắt Bác Hồ*, Nxb Thanh niên 2007, tr 88.
16. Trung tâm thông tin công tác tư tưởng (Ban tuyên giáo trung ương), *117 chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, H 2008, tr 153.
17. Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, tập 13, tr 187.
18. Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, tập 13, tr 273.
19. Ủy ban Khoa học Xã hội, *Về cách mạng Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Khoa học Xã

hội, H 1990, tr 12.